

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: **118/2017/DS-ST**  
Ngày 19 - 9 - 2017  
V/v Bồi thường thiệt hại về sức khoẻ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông **Ninh Quang Thế** .

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông(Bà) **Lê Văn Vượng** .

Ông(Bà) **Võ Thanh Liêm** .

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thuý Dung – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:** Bà Bùi Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 190/2017/TLST-DS, ngày 08 tháng 5 năm 2017 về việc bồi thường thiệt hại về sức khoẻ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 701/2017/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Tô Kim L; Địa chỉ cư trú: ấp 1, xã V, thành phố M, tỉnh Cà Mau(*Có mặt*).

**- Bị đơn:** Anh Dương Văn B; Địa chỉ cư trú: Nhà trọ thánng Trần Thị P, Rạch Rập, khóm 1, phường 8, thành phố M, tỉnh Cà Mau(*Có mặt*).

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Cháu Võ Quốc Đ sinh năm 2001; Địa chỉ cư trú: ấp 1, xã V, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

*Người đại diện hợp pháp của cháu Đạt:* Chị Tô Kim L; Địa chỉ cư trú: ấp 1, xã V, Tp. M, tỉnh Cà Mau là mẹ ruột của cháu Đ(*Có mặt*).

2. Anh Lê Minh L; Địa chỉ cư trú: Không rõ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Chị Loan trình bày: Ngày 23/5/2015 chị điều khiển xe mô tô biển số 69F3 – 7916 chạy hướng Cà Mau - Bạc Liêu chở hai đứa con là Võ Quốc Đ sinh năm 2001, Võ Thành Đ sinh năm 2012 chạy trên tuyến đường QL 1A, đến gần trụ sở ấp

1, xã V, thành phố M, chị ghé xe lại thì bị xe số 69K2-3112 gây tai nạn từ phía sau đụng tới làm cho chị và hai đứa con bị thương, ba người phải đi điều trị ở bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau, tuy nhiên tiền điều trị của chị và đứa con nhỏ chị không yêu cầu mà chỉ yêu cầu số tiền điều trị cho đứa con lớn là Võ Quốc Đ là 25.550.000đ trong đó, Tiền thuốc: 9.980.000đ; Tiền thuê xe đưa con đi Sài Gòn: 4.200.000đ; Tiền thuê bác sĩ đi theo xe: 1.500.000đ; Tiền sửa xe: 2.870.000đ; Tiền xe đi tái khám khoảng 05 lần cho hai mẹ con: 5.000.000đ; Tiền ăn uống: 3.000.000đ. Nay chị yêu cầu tòa án buộc anh B bồi thường số tiền trên. Người trực tiếp gây tai nạn cho chị, chị không biết tên họ nhưng nghe anh B nói là anh Lâm Văn L nhà ở huyện N, không rõ địa chỉ cụ thể. Lý do chị yêu cầu anh B bồi thường vì anh B là chủ xe, không yêu cầu anh L. Ngoài ra chị không yêu cầu gì thêm.

Anh B trình bày: Việc tai nạn giao thông anh hoàn toàn không biết, theo anh người điều khiển xe biển số 69K2-3112 gây tai nạn là anh Lâm Văn L ở huyện N nhưng anh không biết địa chỉ cụ thể, anh không biết chính xác xe này do ai làm chủ, anh chỉ biết xe này là của anh L đưa cho anh Nguyễn Thanh L ở đường Nguyễn Mai, khóm 8, phường 8, thành phố M sửa nhưng chưa trả đủ tiền, anh L giữ giấy đăng ký xe để nhờ anh lấy tiền dùm, lý do anh L ở trọ gần bên phòng của anh. Anh chưa lấy tiền anh L dùm anh L lần nào. Khi gây tai nạn Công an mời anh L thì anh L điện kêu anh cầm giấy tờ xe lên Công an lập biên bản cho rằng xe của anh và yêu cầu anh bồi thường, anh cũng đồng ý thỏa thuận bồi thường cho chị L là 16.000.000đ nhưng khi về bàn lại với anh L thì anh L không đồng ý. Theo anh chị L yêu cầu anh bồi thường số tiền trên anh không đồng ý. Lý do là không phải xe của anh và anh cũng không phải là người gây tai nạn.

Tại phiên tòa: Chị L có thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu anh B bồi thường số tiền 16.000.000đ bằng với số tiền mà hai bên đã thương lượng bồi thường tại cơ quan Công an.

Đại diện VKS tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, HĐXX và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung người điều khiển phương tiện xe mô tô biển số 69K2-3112 gây tai nạn và chủ sở hữu chiếc xe này không phải là anh B nên đề nghị bác yêu cầu của chị L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm hại bởi nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, theo quy định tại điều 35,39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và căn cứ pháp luật để giải quyết tranh chấp này được quy định tại các điều 584,585,590,601 BLDS.

[2] Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại lúc 17 giờ ngày 23/5/2015 tại ấp 1 xã V, Tp.M, giữa hai xe mô tô biển kiểm soát 69F3 – 7916 do chị L điều khiển chở theo hai con nhỏ với xe 69K2-3112 cơ quan Công an không xác định được ai điều khiển, về nguyên nhân gây tai nạn theo kết luận của cơ quan Công an là do người điều khiển xe 69K2-3112 gây ra. Cơ quan Công an truy theo biển kiểm soát xe

69K2-3112 do chị Hồ Thanh D đứng tên đã chuyển nhượng cho người khác, việc chuyển nhượng này qua nhiều người, người cuối cùng mua là anh Dương Văn B, tất cả những người mua xe kể cả anh B cũng không sang tên chính chủ, qua hòa giải và tại phiên tòa anh B không thừa nhận chiếc xe biển số 69K2-3112 gây tai nạn là của anh mà anh cho rằng đó là xe của anh Lâm Văn L ngụ ở Ấp Nhà Thính A xã Đông H huyện N tỉnh Cà Mau, anh xác định người điều khiển xe 69K2-3112 gây tai nạn là anh L, tuy nhiên theo địa chỉ của anh L mà anh B cung cấp Tòa án đã tiến hành xác minh BL 139,140 được Công an xã Đông H huyện N và Công an phường 8 Tp. M xác định ở địa phương không có ai tên Lâm Văn L đăng ký hộ khẩu thường trú và tạm trú. Mặt khác quá trình điều tra anh B thừa nhận chiếc xe biển số 69K2-3112 gây tai nạn là của anh bán trả góp cho anh L, anh L chưa thanh toán hết tiền nên anh còn giữ giấy tờ xe BL 104,106, tại bản tự khai của anh L ngày 29/5/2017 anh L xác định chiếc xe này là của anh B bán trả góp cho anh L, mặt khác trong quá trình giải quyết hòa giải vụ tai nạn giao thông chính anh B là người thừa nhận trách nhiệm đứng ra bồi thường thiệt hại cho chị L BL 60 đến 65. Do đó có cơ sở xác định chiếc xe mô tô gây tai nạn biển số 69K2-3112 là của anh B, theo quy định tại khoản 3 điều 601 BLDS anh B phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra cho phía chị L.

[3] Đối với số tiền bồi thường chị L yêu cầu anh B bồi thường 16.000.000đ bằng với yêu cầu trước đây của chị được anh B đồng ý tại cơ quan Công an, qua xem xét toa vé điều trị cho cháu Võ Quốc Đ cộng với các chi phí khác cho cháu trong giai đoạn điều trị thấy số tiền này là phù hợp nên chấp nhận mà không cần điều chỉnh gì thêm.

[4] Các chi phí thiệt hại của chị L và cháu Võ Thành Đ chị L không yêu cầu anh B bồi thường.

[5] Mọi quan hệ giữa anh B với anh L tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi anh B có yêu cầu.

[6] Đối với người điều khiển xe mô tô gây tai nạn biển số 69K2-3112, quá trình xảy ra tai nạn cơ quan Công an không xác định được là ai, trong khi anh B khai là anh Lâm Văn L nhưng cơ quan Công an không xác minh làm rõ mà quyết định không khởi tố vụ án được VKS phê chuẩn quyết định không khởi tố vụ án, tại phiên tòa đại diện VKS cho rằng anh B không phải chủ xe, không phải người điều khiển phương tiện gây tai nạn và đề nghị bác yêu cầu của chị L, như đề nghị của VKS thì ai là người có trách nhiệm bồi thường cho chị L? Vấn đề này cơ quan điều tra và VKS TP.Cà Mau chưa thể hiện hết trách nhiệm của mình làm rõ ai là người có trách nhiệm bồi thường cho chị L tạo điều kiện để chị L thực hiện quyền của mình, tuy nhiên như nhận định trên Tòa án đã xác định anh B là người có trách nhiệm bồi thường cho chị L.

[7] Về án phí các đương sự được miễn nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 584,585,590,610 BLDS; điều 147 BLTTDS. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của chị Tô Kim L buộc anh Dương Văn B bồi thường cho chị L số tiền 16.000.000đ(Mười sáu triệu đồng chẵn). Kể từ ngày có đơn yêu cầu THA nếu anh B không tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS.

3/Án phí dân sự sơ thẩm anh B được miễn nộp, quá trình khởi kiện chị L được miễn dự nộp nên không đặt ra việc hoàn lại .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Ninh Quang Thế**